**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Thủ tục nộp tiền vào ngân sách nhà nước**

**Số quyết định:** 230/QĐ-BTC

**Tên thủ tục:** Thủ tục nộp tiền vào ngân sách nhà nước

**Cấp thực hiện:** Cấp TW, cấp tỉnh, cấp huyện

**Loại thủ tục:**  TTHC đặc thù

**Lĩnh vực:**  Kho bạc

**Trình tự thực hiện:**

- Người nộp ngân sách nhà nước lập chứng từ nộp ngân sách nhà nước hoặc gửi trực tiếp các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc yêu cầu nộp tiền vào ngân sách nhà nước tới KBNN hoặc ngân hàng hoặc cơ quan thu để làm thủ tục nộp ngân sách nhà nước.

- KBNN hoặc cơ quan thu nơi người nộp làm thủ tục nộp ngân sách nhà nước kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ trên chứng từ nộp ngân sách nhà nước hoặc các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc yêu cầu người nộp ngân sách nhà nước nộp tiền vào ngân sách nhà nước, số dư tài khoản của người nộp ngân sách nhà nước (nếu có). Sau đó, làm thủ tục thu tiền mặt từ người nộp hoặc thu tiền qua các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt mà người nộp sử dụng để nộp ngân sách nhà nước; đồng thời, cấp chứng từ nộp ngân sách nhà nước cho người nộp ngân sách nhà nước.

- Ngân hàng nơi người nộp làm thủ tục nộp ngân sách nhà nước kiểm tra thông tin về số dư tài khoản (trường hợp trích tài khoản của người nộp ngân sách nhà nước). Sau đó, làm thủ tục thu tiền mặt từ người nộp hoặc thu qua các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt mà người nộp sử dụng để nộp ngân sách nhà nước; đồng thời, cấp chứng từ nộp ngân sách nhà nước cho người nộp ngân sách nhà nước.

- Trường hợp số dư tài khoản của người nộp không đủ để trích nộp ngân sách nhà nước, KBNN hoặc ngân hàng hoặc cơ quan thu (nơi người nộp làm thủ tục nộp ngân sách nhà nước) thông báo người nộp ngân sách nhà nước lập lại chứng từ nộp ngân sách nhà nước để thực hiện nộp ngân sách nhà nước theo trình tự nêu trên.

- Trường hợp nộp ngân sách nhà nước qua Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế: Người nộp ngân sách nhà nước sử dụng tài khoản giao dịch thuế điện tử đã được cơ quan quản lý thuế cấp đăng nhập vào hệ thống nộp thuế điện tử trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế để lập chứng từ nộp ngân sách nhà nước, xác nhận chấp nhận nộp tiền và gửi chứng từ nộp ngân sách nhà nước tới cơ quan quản lý thuế theo phương thức điện tử. Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế gửi thông báo xác nhận đã nhận chứng từ nộp ngân sách nhà nước hoặc lý do không nhận chứng từ nộp ngân sách nhà nước cho người nộp ngân sách nhà nước. Trường hợp người nộp ngân sách nhà nước sử dụng dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong nộp thuế (T-VAN), Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế gửi thông báo xác nhận đã nhận chứng từ nộp ngân sách nhà nước cho người nộp ngân sách nhà nước thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ T-VAN. Trường hợp chứng từ nộp ngân sách nhà nước hợp lệ, Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế thực hiện ký điện tử bằng chữ ký số của cơ quan quản lý thuế lên chứng từ nộp ngân sách nhà nước và gửi đến ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán mà người nộp ngân sách nhà nước đã lựa chọn khi lập chứng từ nộp ngân sách nhà nước. Ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán kiểm tra điều kiện trích nợ tài khoản của người nộp ngân sách nhà nước. Trường hợp số dư tài khoản của người nộp đủ để trích nộp ngân sách nhà nước, ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán làm thủ tục chuyển tiền đầy đủ, kịp thời vào tài khoản của KBNN theo thông tin ghi trên chứng từ nộp ngân sách nhà nước (thời hạn chuyển tiền theo quy định tại Luật Quản lý thuế); đồng thời, gửi chứng từ nộp ngân sách nhà nước có chữ ký số của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho người nộp ngân sách nhà nước qua Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế để xác nhận việc nộp ngân sách nhà nước thành công. Trường hợp số dư tài khoản của người nộp không đủ để trích nộp ngân sách nhà nước, ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán gửi thông báo có chữ ký số về việc nộp ngân sách chưa thành công cho người nộp ngân sách nhà nước qua Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế để người nộp ngân sách nhà nước thực hiện lại các bước theo trình tự nêu trên.

- Trường hợp nộp ngân sách nhà nước qua dịch vụ thanh toán điện tử của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán: Người nộp ngân sách nhà nước sử dụng tài khoản có tên và mật khẩu truy cập do ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cung cấp để đăng nhập vào hệ thống ứng dụng thanh toán điện tử tương ứng của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (như ATM, Internet Banking, Mobile Banking hoặc các hình thức thanh toán điện tử khác); lập chứng từ nộp ngân sách nhà nước theo chỉ dẫn trên hệ thống ứng dụng thanh toán điện tử của từng hệ thống ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán. Ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thực hiện kiểm tra thông tin về tài khoản trên chứng từ nộp ngân sách nhà nước và điều kiện trích nợ tài khoản của người nộp ngân sách nhà nước. Trường hợp kiểm tra phù hợp thì làm thủ tục chuyển tiền đầy đủ, kịp thời vào tài khoản của KBNN theo thông tin ghi trên chứng từ nộp ngân sách nhà nước (thời hạn chuyển tiền theo quy định tại Luật Quản lý thuế); đồng thời, gửi chứng từ nộp ngân sách nhà nước có chữ ký số của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho người nộp ngân sách nhà nước và gửi thông tin đã trích nộp vào ngân sách nhà nước thành công cho cơ quan quản lý thuế và các đơn vị có liên quan (nếu có). Trường hợp kiểm tra không phù hợp, thì gửi thông báo phản hồi có chữ ký số của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán về việc nộp ngân sách nhà nước chưa thành công cho người nộp ngân sách nhà nước qua hệ thống ứng dụng thanh toán điện tử tương ứng để người nộp ngân sách nhà nước thực hiện lại các bước theo trình tự nêu trên.

- Trường hợp nộp ngân sách nhà nước qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia: Sau khi đăng nhập thành công vào Cổng Dịch vụ công Quốc gia, người nộp ngân sách nhà nước thực hiện các bước tiếp theo tương tự như trường hợp nộp ngân sách nhà nước qua Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế.

**Cách thức thực hiện:**

| **Hình thức nộp** | **Thời hạn giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 30 phút | Phí: Không |  |
| Trực tuyến | 60 phút | Phí: Không |  |

**Thành phần hồ sơ:**

| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| --- | --- | --- |
| Chứng từ nộp ngân sách nhà nước | Mẫu số: 01,02,03a1,  03a2,03b1,  03b2,03c | Bản chính: 01 |
| Trường hợp người nộp ngân sách nhà nước tại ngân hàng chưa tham gia phối hợp thu ngân sách nhà nước với các cơ quan trong ngành tài chính: Chứng từ nộp ngân sách nhà nước |  | Bản chính: 02 |
| Chứng từ nộp ngân sách nhà nước được lập trên các chương trình ứng dụng tại Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế hoặc Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc hệ thống ứng dụng thanh toán điện tử của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán. |  | Bản chính: 01 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam

**Cơ quan thực hiện:** Kho bạc Nhà nước Đăk Nông, Chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn Thành phố Gia Nghĩa (AgriBank, VietinBank, BIDV)

**Cơ quan có thẩm quyền:** Kho bạc Nhà nước Đăk Nông

**Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:** Phòng Kế toán nhà nước -Kho bạc Nhà nước Đăk Nông và Chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn Thành phố Gia Nghĩa (AgriBank, VietinBank, BIDV, VietcomBank)

**Cơ quan được ủy quyền:** Chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn

**Cơ quan phối hợp:** Chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn

**Kết quả thực hiện:**

Trường hợp nộp ngân sách nhà nước theo phương thức nộp trực tiếp: Chứng từ nộp ngân sách nhà nước gửi người nộp ngân sách nhà nước có xác nhận của KBNN hoặc ngân hàng hoặc cơ quan thu, Trường hợp nộp ngân sách nhà nước theo phương thức điện tử: Chứng từ nộp ngân sách nhà nước (có chữ ký số của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán) gửi tới người nộp ngân sách nhà nước xác nhận việc đã thực hiện nộp ngân sách nhà nước

**Căn cứ pháp lý:**

| **Số ký hiệu** | **Trích yếu** | **Ngày ban hành** | **Cơ quan ban hành** |
| --- | --- | --- | --- |
| 11/2020/NĐ-CP | Thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước | 20/01/2020 | Chính phủ |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Không

**Từ khóa:** Không có

**Mô tả:** Không có

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu số 01 Ký hiệu: 01/BKNT** Mã hiệu………… Số: …………….. |

**BẢNG KÊ NỘP THUẾ**

Tiền mặt □ Chuyển khoản □

Loại tiền: VND □ USD □ Khác:…….

Người nộp thuế: ………………………………………………. Mã số thuế: …………………………….

Địa chỉ: ………………………………………………………………………………………………………

………………………………….Quận/Huyện: …………………… Tỉnh, TP: ……………………………

Người nộp thay: ……………………………………………………………………………………………

Địa chỉ: ………………………………………………………………………………………………………

………………………………….Quận/Huyện: ……………………. Tỉnh, TP: ………………………….

Đề nghị NH/KBNN: ………………………………. trích TK số: ………………………. hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo: TK thu NSNN □ TK tạm thu □ TK thu hồi hoàn thuế GTGT □ vào tài khoản của KBNN: ……………………………………….…. Tỉnh, TP: …………………………

|  |  |
| --- | --- |
| Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền: | Kiểm toán nhà nước □ |
|  | Thanh tra tài chính □ |
|  | Thanh tra Chính phủ □ |
|  | Cơ quan có thẩm quyền khác □ |

Tên cơ quan quản lý thu: ………………………………………………………………………………..

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số tờ khai/ Số quyết định/ Số thông báo/mã định danh hồ sơ (ID)** | **Kỳ thuế/ Ngày quyết định/Ngày thông báo** | **Nội dung khoản nộp NSNN** | **Số tiền** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | **Tổng số tiền** | | |  |

Tổng số tiền ghi bằng chữ: ……………………………………………………………………………….

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NGƯỜI NỘP TIỀN** *Ngày….tháng….năm….* | | | | | **NGÂN HÀNG/KHO BẠC NHÀ NƯỚC** *Ngày……tháng……năm……* | | |
| **Người nộp tiền** | | **Kế toán trưởng** | | **Thủ trưởng đơn vị** | **Người thực hiện giao dịch** | | |
| Không ghi vào khu vực này | | **GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  Tiền mặt □ Chuyển khoản □  Loại tiền: VND □ USD □ Khác:….. | | | **Mẫu số 02 Ký hiệu: C1-02/NS** Mã hiệu: ………… Số: …………….. |

Số tham chiếu: ………………….

Người nộp thuế: ………………………………………… Mã số thuế: …………………………………..

Địa chỉ: ………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………….Quận/Huyện: ………………. Tỉnh, TP: …………………..

Người nộp thay: ……………………………………………………………………………………………

Địa chỉ:……………………………………....Quận/Huyện: ………………. Tỉnh, TP: …………………..

Đề nghị NH/KBNN: …………………………………….. trích TK số: ………………………... hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo: TK thu NSNN □ TK tạm thu □ TK thu hồi hoàn thuế GTGT □

vào tài khoản của KBNN:………………………………. Tỉnh, TP: ……………………………………..

Mở tại NH ủy nhiệm thu: ………………………………………………………………………………….

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền: Kiểm toán nhà nước □ Thanh tra tài chính □

Thanh tra Chính phủ □ Cơ quan có thẩm quyền khác □

Tên cơ quan quản lý thu: ………………………………………………………………………………….

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần dành cho người nộp thuế ghi** | | | | | | **Phần dành cho** NH **ủy nhiệm thu/NH phối hợp thu/KBNN ghi** | | |
| **STT** | **Số tờ khai/ Số quyết định / Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID)** | **Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo** | **Nội dung các khoản nộp NSNN** | **Số nguyên tệ** | **Số tiền VND** | **Mã chương** | **Mã NDKT (TM)** | **Mã ĐBHC** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** | | |  |  |  |  |  |

Tổng số tiền ghi bằng chữ: ……………………………………………………………………………….

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN:** | | | | | | | |
| Mã CQ thu: ……………………………………… | | | | | Nợ TK: ………………………….  Có TK: ………………………….. | | |
| NGƯỜI NỘP TIỀN *Ngày….tháng….năm….* | | | | | **NGÂN HÀNG/KHO BẠC NHÀ NƯỚC** *Ngày……tháng……năm……* | | | | |
| Người nộp tiền | | Kế toán trưởng | | Thủ trưởng đơn vị | **Thủ quỹ** | | **Kế toán** | **Kế toán trưởng** | |
|  | | |  | | *(Ghi chức danh, ký, họ tên và đóng dấu)* | | | | |

**Mẫu số 03a1**

**Biên lai thu phạt vi phạm hành chính không in sẵn mệnh giá**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| BỘ TÀI CHÍNH **TỔNG CỤC THUẾ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** | AM/… Quyển số:… Số:………… |
| Đơn vị thu:….. Mã số:……….. |  |  |

**BIÊN LAI THU TIỀN PHẠT**

(Liên ……………………….)

Họ tên người nộp tiền: …………………………………………………………………………………….

Địa chỉ: ………………………………………………………………………………………………………

Lý do nộp phạt: …………………………………………………………………………………………….

Theo Quyết định xử phạt số:……………………………. ngày………….. tháng………. năm……….

Cơ quan xử phạt: ………………………………………………………………………………………….

Số tiền trên quyết định xử phạt: ………………………………………………………………………….

(Viết bằng chữ): ……………………………………………………………………………………………

Số tiền phạt do chậm thi hành quyết định xử phạt (nếu có): …………………………………………

(Viết bằng chữ): ……………………………………………………………………………………………

Tổng số tiền ………………………………………………………………………………………………..

(Viết bằng chữ): ……………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **Người nộp tiền** *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *Ngày….tháng….năm….* **Người thu tiền (Mã số)** *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 03a2**

**Biên lai thu phạt vi phạm hành chính in sẵn mệnh giá**

**Mẫu 1**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mẫu:** | | | **Đơn vị thu**  **--------** | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** | | | |
| **BIÊN LAI THU TIỀN PHẠT** | | | **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc ---------------** | | | **Mẫu:** |
| Xê ri: ………… | N: 0000000 | |  | **BIÊN LAI THU TIỀN PHẠT** | | | Xê ri: ……… N: 0000000 | |
| - Họ tên người nộp tiền: …………  - Địa chỉ: ………………………….  - Lý do nộp tiền: …………………  - Số tiền: in sẵn mệnh giá bằng số (bằng chữ) …………………….  - Theo QĐ số: …….ngày…/…/… của: ………………………………. | | | - Họ tên người nộp tiền: ……………………………………..  - Địa chỉ: ………………………………………………………..  - Lý do nộp tiền: ……………………………………………….  - Số tiền: in sẵn mệnh giá bằng số (bằng chữ)……………..  - Theo QĐ số: …………………………… ngày…./…./….. của: ……………………………………………………………… | | | | | |
| **Người nộp tiền** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | | **Người thu tiền** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nộp tiền** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | | | **Người thu tiền** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |
| Liên 1: Lưu | | | Liên 2: Giao người nộp tiền | | | | | |

**Mẫu 2**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mẫu:** | | **Đơn vị thu**  **-------** | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** | | | |
| **BIÊN LAI THU TIỀN PHẠT** | |  | **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc ---------------** | | **Mẫu:** |
| Xê ri: ……… | N: 0000000 |  | **BIÊN LAI THU TIỀN PHẠT** | | | Xê ri: ……… N: 0000000 | |
| - Số tiền phạt: in sẵn mệnh giá bằng số….  - Số tiền phạt: in sẵn mệnh giá bằng chữ…. | | - Số tiền phạt: in sẵn mệnh giá bằng số……………………….  - Số tiền phạt: in sẵn mệnh giá bằng chữ…………………….. | | | | | |
| Liên 1: Lưu | | Liên 2: Giao người nộp tiền | | | | | |

**Mẫu số 03b1**

**Biên lai thu thuế, phí, lệ phí không in sẵn mệnh giá**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đơn vị thu…. Mã số thuế** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** | | Mẫu số: …….. Ký hiệu: ……… Số: ………. |
| **BIÊN LAI THU TIỀN THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ**  Tên loại Thuế, phí, lệ phí:……………………….  (Liên 1: Lưu tại cơ quan thu)  Tên đơn vị hoặc người nộp tiền:………………………………………………………………..….…..Mã số thuế:……………………………..………….  Địa chỉ:…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….  Số tiền:…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….  (Viết bằng chữ):…………………………………………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...…  Hình thức thanh toán:……………………………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | | |
|  | | *Ngày….tháng….năm 201…* **Người thu tiền** *(Ký ghi rõ họ tên)* | |
| (In tại Công ty in …. Mã số thuế ….) | | | |

**Mẫu số 03b2**

**Biên lai thu thuế, phí, lệ phí in sẵn mệnh giá**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Đơn vị thu:…. Mã số thuế: | | | | Mẫu số:………… Ký hiệu:………… Số:………………. | **TCT \* TCT \* TCT \* TCT** | Đơn vị thu: Mã số thuế: | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** | | | Mẫu số:… Ký hiệu:… Số:… |
| **BIÊN LAI THU TIỀN THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ IN SẴN MỆNH GIÁ**  *Ngày…tháng…năm….* | | | | | **BIÊN LAI THU TIỀN THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ IN SẴN MỆNH GIÁ**  **- Tên loại thuế, phí, lệ phí: ……………………**  **-** **Số tiền:** (in sẵn mệnh giá bằng số)  **-** **Bằng chữ:** (in sẵn mệnh giá bằng chữ) | | | | |
|  | | Xê ri: Số: | | |
|  | **- Tên loại thuế, phí, lệ phí: ………………**  **- Số tiền: ……………………………………**  **- Bằng chữ: ………………………………..** | | | |  | | | *Ngày…tháng…năm…* **Người thu tiền** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | |
| Liên 1: Lưu | | | (In tại Công ty in … Mã số thuế … ) | | Liên 2: Giao người nộp tiền | | (In tại Công ty in … Mã số thuế …) | | |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KBNN/NH ủy nhiệm thu…** | | | **Mẫu số 03c Ký hiệu: C1-10/NS** | | |
| **BIÊN LAI THU THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ VÀ THU PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH**  (Áp dụng đối với trường hợp in từ chương trình ứng dụng thu ngân sách nhà nước)  Liên số:……………Lưu tại:………… | | | | | Số Sêri:…  Số biên lai:… |
| Thu phạt □  Thu phí, lệ phí □  Thu thuế □ | | Nội dung phạt: ……………….  Tên loại phí, lệ phí: …………. | | | |
| Người nộp: ……………………………….. MST/Số CMND/HC: …………………………………………  Địa chỉ: ……………………………………. Huyện …………………………..Tỉnh ……………………….  Theo Quyết định/Thông báo số: ……………. ngày ……………. của …………………………………….  Đơn vị nhận tiền: …………………………………………………………………………………………… | | | | | |
| **STT** | **Nội dung các khoản nộp NS/Mã định danh hồ sơ (ID)** | | | **Số tiền** | |
|  |  | | |  | |
|  |  | | |  | |
|  |  | | |  | |
| **Tổng cộng** | | | |  | |

Tổng số tiền ghi bằng chữ: ………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **Người nộp tiền** *(Ký tên)* | *Ngày……tháng……năm……* **Người nhận tiền** *(Ký, ghi họ tên)* |

***Ghi chú:*** Chứng từ này sử dụng trong trường hợp thu phạt VPHC; thu phí, lệ phí vào tài khoản phí, lệ phí chờ nộp NS của tổ chức thu phí, lệ phí